

Phụ lục V

BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU SỐ 04/ĐGTD-SCM)

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2021/TT-BTP ngày tháng năm 2021 của Bộ Tư pháp)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (lần đầu)

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
	Đơn đăng ký	Điền thông tin theo mẫu	8,0	53.784		2.000	1	10	432.272	4.322.720	
	Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp	Chứng thực sao y bản chính	4,0	53.784		5.000	1	10	220.136	2.201.360	

	Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực	Lập danh mục các quy trình công bố áp dụng; chuẩn đo lường và thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; phô tô, đóng dấu tài liệu kèm theo	40,0	53.784		200.000	1	10	2.351.360	23.513.600	
	Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đã thiết lập và duy trì đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Lập danh mục hồ sơ	1,0	53.784		2.000	1	10	55.784	557.840	
	Văn bản của người đứng đầu tổ chức quy định việc quản lý chứng chỉ (tem, dấu, giấy chứng nhận) kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Soạn thảo văn bản	8,0	53.784		5.000	1	10	435.272	4.352.720	
	Văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện đo để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Soạn thảo văn bản	8,0	53.784		5.000	1	10	435.272	4.352.720	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	2,0	53.784			1	5	107.568	537.840	
		Bưu chính	1,0	53.784			1	5	53.784	268.920	
		Internet	1,0	53.784			1		53.784	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	2,0	53.784			1	5	107.568	537.840	

		Bưu chính	1,0	53.784			1	5	53.784	268.920	
		Internet	1,0	53.784			1		53.784	0	
		Khác									
		TỔNG				0	219.000			40.914.480	

II. CHI PHÍ TUÂN THỦ TTHC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

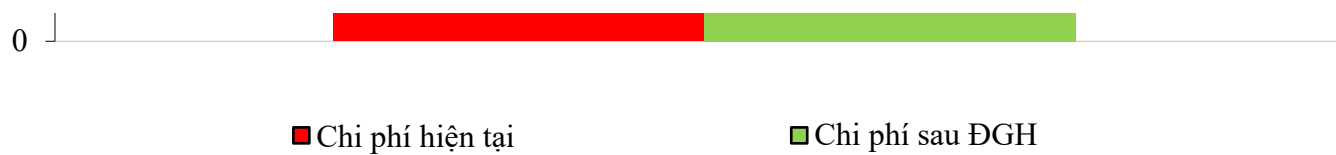
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
	Đơn đăng ký	Điền thông tin theo mẫu	8,0	53.784		2.000	1	10	432.272	4.322.720	
	Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực	Lập danh mục các quy trình công bố áp dụng; chuẩn đo lường và thiết bị kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; nhân viên kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	35,0	48.796		10.000	1	10	1.717.860	17.178.600	
	Danh mục các quy trình/thủ tục của hệ thống quản lý đã thiết lập và duy trì đối với lĩnh vực hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đăng ký thực hiện	Lập danh mục hồ sơ	1,0	53.784		2.000	1	10	55.784	557.840	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	2,0	53.784			1		107.568	0	
		Bưu chính	1,0	53.784			1	5	53.784	268.920	
		Internet	1,0	53.784			1	5	53.784	268.920	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										

3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)										
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	2,0	53.784			1		107.568	0	
		Bưu chính	1,0	53.784			1	5	53.784	268.920	
		Internet	1,0	53.784			1	5	53.784	268.920	
		Khác									
	TỔNG				0	14.000			2.636.188	23.134.840	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và dự kiến sửa đổi, bổ sung





Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) dự kiến sửa đổi, bổ sung

